

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
 ĐẾN SỐ: 3805  
 NGÀY: 17/7/2015

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
 TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1804/UBND-NLN

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 6 năm 2015.

V/v góp ý dự thảo Quy chế mẫu về  
 quản lý, phối hợp công tác

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được văn bản số 4870/BNN-TCCB ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xin ý kiến dự thảo Quy chế mẫu về quản lý, phối hợp công tác,

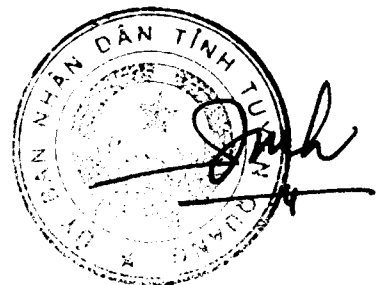
**Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:**

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tham gia, góp ý kiến cụ thể về dự thảo Quy chế mẫu về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã (có bản phô tô kèm theo); ý kiến góp ý gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/7/2015./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi: (thực hiện);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh - Nguyễn Đình Quang;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh - Nguyễn Thanh;
- Trưởng phòng KT CNLN;
- Chuyên viên NLN;
- Lưu VT, (Hòa 9).

**TL. CHỦ TỊCH  
 KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
 PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Thanh**

*Cai Đức Đạo*  
*ry/c - Đào gia*  
*TCCB (Thức vụ chức vụ)*  
*Ty Công*  
*VPC (đơn vị)*  
*ĐSTT (đơn vị)*  
*Ch*

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4870** /BNN-TCCB  
Về việc xin ý kiến Dự thảo Quy chế  
mẫu về quản lý, phối hợp công tác

Hà Nội, ngày **19** tháng 6 năm 2015

HAND TINH TỈNH QUANG  
ĐẾN SỐ 11269  
N. 15/6/15

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 08/10/2009, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) ban hành Quyết định số 2851/QĐ-BNN-TCCB Ban hành Quy chế mẫu về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với UBND cấp xã (sau đây gọi tắt là Quy chế mẫu).

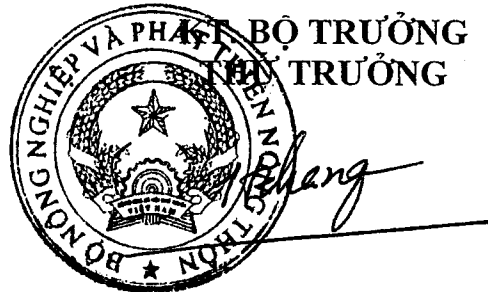
Trên cơ sở Quy chế mẫu, nhiều tỉnh, thành phố đã ban hành Quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với UBND cấp xã. Nhờ vậy, công tác quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành dọc đặt trên địa bàn cấp huyện, cấp xã đi vào nề nếp; việc kết hợp quản lý công tác theo ngành và lãnh thổ có hiệu quả hơn; phát huy sức mạnh tổng hợp trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành trên địa bàn cấp huyện, cấp xã.

Nhằm sửa đổi, bổ sung Quy chế mẫu cho phù hợp với tổ chức bộ máy, nhiệm vụ của tổ chức Ngành tại địa phương theo quy định của Thông tư Liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Liên Bộ, đồng thời, giúp Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố thống nhất xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành Quy chế thuộc nhiệm vụ của Sở quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 2 Chương I Thông tư Liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV, Bộ Nông nghiệp và PTNT Dự thảo Quy chế mẫu thay thế Quyết định số 2851/QĐ-BNN-TCCB (Xin gửi kèm theo Dự thảo).

Đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham gia ý kiến Dự thảo Quy chế mẫu và gửi về Bộ **trước ngày 15/7/2015**, kèm theo file điện tử gửi vào địa chỉ [minhdangtccb@gmail.com](mailto:minhdangtccb@gmail.com) để kịp thời tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB. TMĐ.70b



**Hoàng Văn Thắng**

Số: /QĐ-BNN-TCCB  
**DỰ THẢO**

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế mẫu quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

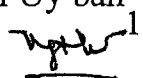
Căn cứ Thông tư Liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Tổng cục Thủy sản tại văn bản số 1457/TCTS-VP ngày 10/6/2015; Tổng cục Thủy lợi tại văn bản số 759/TCTL-VP ngày 10/6/2015; Tổng cục Lâm nghiệp tại văn bản số 738/TCLN-VP ngày 09/5/2015; Cục Trồng trọt tại văn bản số 806/TT-VP ngày 22/5/2015; Cục Bảo vệ thực vật tại văn bản số 1028/BVTV-VP ngày 08/6/2015; Cục Thú y tại Văn bản số 1022/TY-VP ngày 10/6/2015; Cục Chăn nuôi tại văn bản số 720/CN-VP ngày 08/6/2015; Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tại văn bản số 1537/QLCL-KH ngày 09/6/2015; Cục Chế biến Nông lâm thủy sản và Nghề muối tại văn bản số 497/CB-VP ngày 10/6/2015; Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tại văn bản số 379/KN-TCHC ngày 10/6/2015; Vụ Pháp chế tại văn bản số 455/PC ngày 8/6/2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế mẫu về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban



nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã” (sau đây gọi chung là Quy chế mẫu).

**Điều 2.** Căn cứ Quy chế mẫu và đặc điểm của từng địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Quy chế cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

**Điều 3.** Các Tổng cục trưởng, Cục trưởng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, phối hợp công tác cụ thể theo ngành dọc ở địa phương và triển khai thực hiện Quy chế mẫu này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 2851/QĐ-BNN-TCCB ngày 08/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành “Quy chế mẫu về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã”.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, các Tổng cục trưởng, các Cục trưởng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ Nội Vụ (ph/hợp chỉ đạo);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương (chỉ đạo);
- Sở NN&PTNT, Sở Nội vụ (th/hiện, các tỉnh, Tp. trực thuộc TW | ph/hợp);
- Lưu: VT, TCCB. TMD.

**BỘ TRƯỞNG**

**Cao Đức Phát**

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ MẪU**

**Về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCCB ngày tháng năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân (UBND) huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện); các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) trong quản lý, phối hợp công tác, chế độ thông tin báo cáo để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn (PTNT) trên địa bàn cấp huyện, xã.

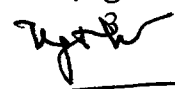
**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh, cấp huyện; các công chức, viên chức và hợp đồng lao động trong các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh, cấp huyện; nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ quản lý nhà nước về nông nghiệp và PTNT ở cấp huyện, cấp xã chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện” là các tổ chức trực thuộc tổ chức ngành dọc cấp tỉnh (Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Thủy lợi, Chi cục Thủy sản, Chi cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và Thủy sản, Trung tâm Khuyến nông tỉnh trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và đặt trên địa bàn huyện hoặc liên huyện, bao gồm: Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Hạt Kiểm lâm, Hạt Quản lý đê, Trạm Thủy lợi (nếu có), Trạm Thủy sản (nếu có), Trạm Quản lý Chất lượng



Nông lâm sản và Thủy sản (nếu có), Trạm Khuyến nông.

2. “Các nhân viên kỹ thuật” là các nhân viên chuyên môn, kỹ thuật nông nghiệp, phát triển nông thôn do các cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng, hợp đồng hoặc điều động về công tác trên địa bàn cấp xã, gồm: công chức chuyên trách về nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới (do UBND cấp tỉnh bố trí theo quy định tại Khoản 4, Điều 18 của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã); nhân viên thú y, bảo vệ thực vật, thủy lợi, thủy sản, khuyến nông viên và kiểm lâm viên địa bàn.

3. “Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã”, gồm: Ban Chỉ huy quân sự; Công an; các cơ quan: Thanh tra, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý thị trường, Văn hóa-Thông tin; các tổ chức đoàn thể; lực lượng dân quân tự vệ và các tổ chức khác có liên quan.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG, NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP**

### **QUẢN LÝ VÀ PHỐI HỢP CÔNG TÁC**

#### **Điều 4. Nội dung quản lý, phối hợp chung**

1. Triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, các quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT và cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

2. Tham mưu, xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển ngành Nông nghiệp và PTNT cấp huyện, cấp xã phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển ngành Nông nghiệp và PTNT của tỉnh, thành phố và cả nước; đồng thời, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế, xã hội chung của địa phương.

3. Triển khai nhiệm vụ của ngành Nông nghiệp và PTNT trong từng lĩnh vực cụ thể trên địa bàn cấp huyện, cấp xã.

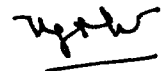
#### **Điều 5. Nguyên tắc quản lý, phối hợp công tác**

1. Đảm bảo thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa quản lý ngành, lĩnh vực công tác từ cấp tỉnh tới cơ sở với quản lý theo địa bàn, lãnh thổ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân được pháp luật quy định.

2. Trình tự giải quyết công việc thực hiện theo chương trình, kế hoạch công tác, quy chế làm việc của UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các tổ chức ngành Nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện; chương trình, kế hoạch công tác của các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã.

3. Tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin, báo cáo theo đúng phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.



## **Điều 6. Phương pháp phối hợp khi giải quyết công việc cụ thể**

1. Khi cần giải quyết các vấn đề về tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm các tổ chức, nhân viên kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện, xã nhưng có liên quan trực tiếp tới thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước của chính quyền địa phương thì UBND cấp huyện, xã chủ trì mời các tổ chức, nhân viên kỹ thuật này họp.

Nếu vượt quá thẩm quyền thì UBND cấp huyện báo cáo UBND cấp tỉnh chủ trì, UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện chủ trì. Đại diện Sở Nông nghiệp và PTNT, thủ trưởng tổ chức Ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện, nhân viên kỹ thuật liên quan được mời để tham gia ý kiến.

2. Khi cần phối hợp để giải quyết các lĩnh vực công tác có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ quản lý ngành thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của từng tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện thì thủ trưởng các tổ chức này chủ trì mời các tổ chức liên quan họp thảo luận, bàn biện pháp giải quyết. Nếu vượt quá thẩm quyền thì có trách nhiệm báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT để chủ trì xem xét, giải quyết.

3. Trong trường hợp cần giải quyết công việc mà không tổ chức họp được, hoặc không cần tổ chức họp thì có thể bằng hình thức báo cáo, trao đổi thông qua các phương tiện thông tin liên lạc, thống nhất ý kiến bằng văn bản.

## **Chương III QUẢN LÝ, PHỐI HỢP TRONG CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC CỤ THỂ TRÊN ĐỊA BÀN CẤP HUYỆN, XÃ**

### **Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn chung của các tổ chức, cá nhân**

1. UBND cấp huyện, xã :

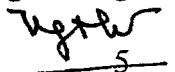
a) Thống nhất quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp và PTNT trên địa bàn.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc hoặc tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện trong các hoạt động quản lý, chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp và PTNT.

c) Bố trí nơi làm việc và tạo điều kiện thuận lợi để các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

d) Chủ tịch UBND cấp huyện được điều động, huy động công chức, viên chức, nhân viên kỹ thuật của các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT đặt tại địa bàn cấp huyện trong trường hợp cần thiết như: phòng, chữa cháy rừng; phòng, chống thiên tai; cứu hộ, cứu nạn; phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn.

đ) Chủ tịch UBND cấp xã được điều động, huy động nhân viên kỹ thuật của các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT đặt tại địa bàn cấp xã trong trường

  
5

hợp cần thiết như: phòng, chữa cháy rừng; phòng, chống thiên tai; phòng chống dịch bệnh trên địa bàn.

2. Các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện có trách nhiệm đề xuất với UBND cấp huyện, xã và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã trong công tác quản lý, chỉ đạo và hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Thủ trưởng và công chức, viên chức của các tổ chức ngành đặt tại địa bàn cấp huyện chấp hành sự điều động, huy động của UBND cấp huyện trong các trường hợp cần thiết như: phòng, chữa cháy rừng; phòng, chống thiên tai; phòng chống dịch bệnh trên địa bàn.

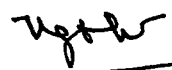
3. Các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã: thực hiện các nhiệm vụ theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT; chấp hành sự điều động của UBND cấp xã trong các trường hợp cần thiết như: phòng cháy, chữa cháy rừng; phòng, chống thiên tai; phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn.

#### **Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn và nội dung quản lý, phối hợp công tác lĩnh vực chăn nuôi, thú y**

1. UBND cấp huyện: Chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch về chăn nuôi, thú y, xây dựng cơ sở vùng an toàn dịch bệnh trên địa bàn. Xây dựng chương trình, kế hoạch, dự án về chăn nuôi, thú y. Bố trí kinh phí: hỗ trợ tiêu hủy gia súc, gia cầm, hỗ trợ thiệt hại, kinh phí mua vắc xin, hóa chất khử trùng; hỗ trợ các lực lượng thực hiện công tác phòng chống dịch: tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc và các hoạt động có liên quan đến công tác phòng chống dịch, tuyên truyền, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, quản lý thuốc thú y, hành nghề thú y. Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch, biện pháp công tác về chăn nuôi, thú y trên địa bàn phụ trách; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế: Tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định pháp luật. Lấy ý kiến tham gia của tổ chức ngành đặt tại địa bàn các dự thảo văn bản về quy hoạch, kế hoạch công tác trước khi trình UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện ký ban hành. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan để tham mưu cho UBND cấp huyện. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện và quy định pháp luật.

3. UBND cấp xã: Chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch về chăn nuôi, thú y trên địa bàn. Xây dựng chương trình, kế hoạch, dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện. Bố trí kinh phí hỗ trợ tiêu hủy gia súc, gia cầm, hỗ trợ thiệt hại và hỗ trợ các lực lượng tham gia công tác phòng chống dịch: tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc và các hoạt động có liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện và quy định pháp luật.





4. Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã: Có trách nhiệm phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra trên địa bàn và thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

5. Trạm Chăn nuôi và Thú y:

a) Đề xuất và phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế về: Chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển dài hạn, 05 năm và hàng năm về chăn nuôi, thú y trên địa bàn huyện. Tham mưu kế hoạch, chương trình liên quan công tác thú y, các lĩnh vực phòng, chống dịch bệnh động vật và thủy sản (tiêm phòng gia súc; tổ chức bao vây, xử lý và dập tắt các ổ dịch bệnh; quản lý các ổ dịch bệnh cũ; đăng ký chăn nuôi, hỗ trợ xử lý gia súc, gia cầm,...); xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; công tác thú y phục vụ phát triển chăn nuôi; công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, thuốc thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi; chống giết mổ, kinh doanh vật nuôi trái phép. Đề xuất các biện pháp hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành pháp luật về thú y trên địa bàn quận huyện và thực hiện xử lý vi phạm hành chính (lập biên bản, chuyển cơ quan thẩm quyền quyết định) đối với các trường hợp vi phạm có liên quan đến lĩnh vực thú y trên địa bàn theo quy định pháp luật.

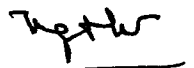
b) Báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện, xã trước và sau khi tổ chức thực hiện các công việc sau đây: Báo cáo các dự thảo kế hoạch, chương trình chăn nuôi, thú y trước khi thực hiện. Báo cáo kết quả tổ chức, triển khai thực hiện về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình công tác thú y phục vụ phát triển chăn nuôi; công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, giống vật nuôi, môi trường chăn nuôi.

Nhân viên thú y cấp xã có trách nhiệm báo cáo với chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và kế hoạch và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã các công việc sau: Thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về chăn nuôi, thú y theo quy định; công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn; công tác thống kê chăn nuôi theo định kỳ; xử lý tiêu hủy động vật; xử lý vi phạm hành chính; tập huấn, hướng dẫn về kỹ thuật, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; an toàn thực phẩm; xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; vận động, tuyên truyền pháp luật về chăn nuôi và thú y.

d) Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với nhiệm vụ sau: tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển chăn nuôi; phòng, chống dịch bệnh động vật; công tác chống giết mổ trái phép; quy hoạch xây dựng các cơ sở giết mổ, cơ sở sản xuất, chế biến động vật; kiểm tra, thanh tra liên ngành; hợp thống nhất nội dung công tác quản lý hoạt động liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn; xác minh, giải trình các nội dung khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân liên quan đến công tác chăn nuôi, thú y trên địa bàn.

đ) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.



## **Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn và nội dung quản lý, phối hợp công tác lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật**

1. UBND cấp huyện: Chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án trên địa bàn theo quy định pháp luật. Bố trí kinh phí và tổ chức phòng trừ sinh vật hại thực vật. Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức phòng, chống sinh vật gây hại thực vật. Phối hợp với các tổ chức ngành kiểm tra, hoạt động kinh doanh phân bón, giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực và xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế: Lấy ý kiến tham gia của tổ chức ngành đặt tại địa bàn các dự thảo văn bản về quy hoạch, kế hoạch công tác trước khi trình UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện ký ban hành. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý chuyên ngành về trồng trọt, bảo vệ thực vật của Phòng theo quy định pháp luật; phối hợp với các tổ chức ngành đặt tại địa bàn về công tác quản lý giống, bố trí cơ cấu giống cây trồng; kiểm tra, hướng dẫn sử dụng phân bón, giống cây trồng; kiểm tra, đánh giá phân loại cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

3. UBND cấp xã: Có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch, quy hoạch, đề án, dự án trên địa bàn. Tổ chức tiếp nhận các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Bố trí kinh phí và tổ chức phòng, chống sinh vật gây hại thực vật. Tổ chức phòng, chống sinh vật gây hại thực vật theo hướng dẫn của tổ chức ngành đặt tại địa bàn cấp huyện. Chỉ đạo, phối hợp với tổ chức ngành đặt tại địa bàn kiểm tra hoạt động kinh doanh phân bón, giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và xử lý vi phạm theo quy định. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

4. Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã: Có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức ngành đặt tại địa bàn thực hiện thanh tra, kiểm tra và thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

### **5. Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:**

a) Đề xuất và phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế về: Chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển dài hạn, 05 năm và hàng năm về trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn huyện. Tham mưu chỉ đạo sản xuất. Biện pháp chống dịch, điều tra, phát hiện sinh vật gây hại thực vật; xác định thời gian phát sinh, diện phân bố, mức độ gây hại của sinh vật gây hại thực vật; thông báo kịp thời tình hình sinh vật gây hại thực vật và hướng dẫn biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại thực vật; xác định thiệt hại do dịch bệnh gây ra, theo dõi, tổng hợp, đánh giá hiệu quả chống dịch. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp kiểm dịch thực vật nội địa, xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật. Công tác quản lý thuốc bảo vệ thực vật, phân bón trên địa bàn. Chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ. Công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành trên địa bàn. Đề xuất các biện pháp hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn; thực

